

MỘT SỐ TRỞ NGẠI TRONG GIÁO DỤC SỨC KHỎE SINH SẢN Ở HỌC SINH THPT

Nguyễn Phương Lan

Trường Cao đẳng Sư phạm Vũng Tàu.

Giáo dục sức khỏe sinh sản (GDSKSS) là vấn đề còn khá mới mẻ ở nước ta. Song, đây lại là vấn đề có ý nghĩa thực tiễn rất lớn, nhất là đối với lứa tuổi vị thành niên. Nó giúp cho các em có những hiểu biết cần thiết về sức khỏe, tình dục và có khả năng đề phòng, ngăn ngừa bệnh tật về đường tình dục, những hậu quả xấu của sinh hoạt tình dục, bảo vệ sức khỏe của bản thân.

Trong những năm gần đây, vấn đề GDSKSS đã được đưa vào giảng dạy trong nhà trường phổ thông. Song, hiệu quả của nó còn chưa được như chúng ta mong muốn. Một minh chứng cho điều này là tỷ lệ số em bị mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục và số em nạo phá thai ở tuổi vị thành niên vẫn ở mức đáng lo ngại. Theo thống kê của Bộ Y tế, hàng năm nước ta có tới 14.000 ca nạo phá thai ở trẻ vị thành niên (chiếm 10% số người nạo phá thai), đặc biệt có tới 5% trẻ em gái dưới 18 tuổi đã làm mẹ. Hiện tượng lây nhiễm HIV/AIDS ở lứa tuổi vị thành niên cũng đang ở mức báo động. Cũng theo thống kê này, có tới 14% số người là trẻ em dưới 15 tuổi nhiễm HIV/AIDS. Trước thực trạng trên, việc trang bị những kiến thức về sức khỏe sinh sản (SKSS) vào học đường là cần thiết.

Tuy nhiên, việc triển khai chương trình GDSKSS trong nhà trường gặp không ít khó khăn, đó chính là do nhận thức, thái độ, của các em còn khá mơ hồ, dư luận xã hội chưa ủng hộ cao, giáo viên chưa được trang bị đầy đủ cả về kiến thức lẫn phương tiện giảng dạy. Những trở ngại tâm lý này là một trong những yếu tố cơ bản làm cho hiệu quả GDSKSS trong nhà trường phổ thông hiện nay chưa cao. Có thể nêu ra một số trở ngại cơ bản sau :

1. Những trở ngại từ phía giáo viên và nhà trường

Nhà trường là một trong những kênh GDSKSS quan trọng nhất. Thông qua phương pháp truyền đạt, các chuẩn mực và những điều kiện vật chất, nhà trường cung cấp cho các em các tri thức và kỹ năng cơ bản về SKSS. Nhưng kết quả khảo sát trên 200 học sinh THPT tại Bà Rịa - Vũng Tàu cho thấy, đa số học

sinh đều gặp những trở ngại từ phía thầy cô giáo và nhà trường. Điều này thể hiện qua các khía cạnh sau :

- *Thứ nhất:* Tình trạng thiếu sách giáo khoa: có 57.3% học sinh được hỏi cho rằng các em thiếu tài liệu để học.

Sách giáo khoa chính thức về sức khỏe sinh sản (SKSS) còn hạn chế, nếu có thì những tài liệu đã viết cách đây 15 năm, chủ yếu nói về kế hoạch hóa gia đình, không còn phù hợp nữa. Đa số luồng sách báo trên thị trường đề cập đến SKSS thì còn chưa đi sâu vào những nội dung cần thiết, đôi khi còn kích thích trí tò mò của học sinh nhiều hơn là giáo dục ý thức và thái độ đúng đắn ở các em.

- *Thứ hai:* Phương pháp dạy của giáo viên: có 49.3% số học sinh được hỏi cho rằng phương pháp giảng dạy của giáo viên về vấn đề này còn chưa hấp dẫn. Đôi khi khi dạy những “vấn đề nhạy cảm” này, giáo viên chỉ miêu tả một cách sống sượng, trần trụi, mà chưa chú ý kết hợp với việc hình thành ý thức đạo đức, phê phán những biểu hiện sai trái. GDSKSS cần phải được thực hiện một cách phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi, của lớp học, phù hợp với phong tục tập quán của từng vùng, từng địa phương. Có nhiều vùng, nhiều nước trên thế giới (trong đó có nước ta), việc giáo dục giới tính, dân số rộng rãi công khai trong xã hội là một việc khó khăn, do thành kiến của xã hội, của nhiều người đối với vấn đề này.

- *Thứ ba:* Môn học này chưa được coi trọng: có 47.9% học sinh cho là như vậy. Trong những năm qua, việc thực hiện GDSKSS đã được Bộ Giáo dục - Đào tạo chú trọng, nhưng điều này không có nghĩa là đã được thực hiện đồng bộ ở các trường học, tâm lý không coi trọng môn học, chỉ chú ý đến những môn thi tốt nghiệp và đại học. Khi đề cập đến vấn đề SKSS với những nội dung như giới tính, tình dục, tránh thai... trong một chừng mực nào đó còn bị phê phán. Sự ngại ngùng, né tránh nói về những vấn đề cụ thể, được coi là “tế nhị” không chỉ có ở giáo viên mà ngay cả những nhà quản lý giáo dục.

2. Những trở ngại từ phía gia đình

Gia đình là môi trường quan trọng, Chức năng quản lý, giáo dục của gia đình, thái độ của cha mẹ có tác động to lớn, trực tiếp đến việc hình thành nhân cách của học sinh. Việc tạo điều kiện để phát huy vai trò của gia đình trong giáo dục là rất cần thiết.

Cũng từ kết quả khảo sát trên, học sinh gặp một số trở ngại từ phía gia đình nhưng không lớn lắm (39.8%), nếu được động viên các em có thể vượt qua. Tuy nhiên, ý kiến các tầng lớp xã hội chưa thống nhất về nội dung GDSKSS là điều làm cho những người thực hiện chương trình này phải trăn trở, suy nghĩ. Thông qua trò chuyện và trao đổi với các bậc phụ huynh, chúng tôi thấy sự chưa thống nhất ý kiến ở nhiều khía cạnh khác nhau:

- Một số bậc cha mẹ chưa thống nhất về tầm quan trọng hay mức độ cần thiết của việc đưa GDSKSS vào trường học.

- Một số bậc cha mẹ chưa thống nhất quan niệm về SKSS, chưa thống nhất về thái độ đối với một số vấn đề trong nội dung GDSKSS.

Với tình hình xã hội vận hành theo cơ chế thị trường và xu hướng hội nhập, sẽ không tránh khỏi những vấn đề: văn hóa phẩm đồi trụy, các tệ nạn xã hội như xì ke ma túy, mại dâm... làm tăng thêm nỗi lo ngại của mọi người, trong đó có các bậc cha mẹ khi dạy học sinh vấn đề tình yêu, tình dục...

Một thực tế khác làm các bậc phụ huynh lo ngại khi cho học sinh tiếp cận với các nội dung GDSKSS là tài liệu chính thống về SKSS trên thị trường khá hiếm, tìm được một cuốn GDSKSS theo đúng nghĩa chỉ đếm được trên đầu ngón tay, còn lại đa số có chiều hướng kích thích tính tò mò của các em tìm hiểu về sex nhiều hơn là giáo dục giới tính, vì thế làm cho học sinh bị kích động không lành mạnh. Điều này khiến cho các bậc phụ huynh cảm thấy bất an.

3. Những trở ngại từ chính bản thân học sinh

Kết quả điều tra cho thấy, khó khăn lớn nhất mà đa số học sinh gặp phải là các em chưa có phương pháp học phù hợp (50.2%). Việc tìm ra cách học hợp lý sẽ giúp học sinh đạt kết quả cao hơn trong học tập. Từ chỗ thiếu phương pháp học phù hợp, dẫn đến những trở ngại tiếp theo là vốn hiểu biết về SKSS hạn chế, thiếu kinh nghiệm thực tiễn. Vốn hiểu biết ở đây được hiểu là sự thiếu hụt về kiến thức và kỹ năng liên quan đến giới tính. Kinh nghiệm thực tiễn là khả năng thiết lập các quan hệ tình cảm, khả năng kiềm chế ham muốn của bản thân đến việc định hướng và xây dựng lối sống của con người mới.

Một nguyên nhân khác nữa là do các em chưa được hướng dẫn về SKSS một cách đầy đủ, thầy cô giáo và phụ huynh coi trọng các môn học khác, nên các em phải dành nhiều thời gian cho các môn như Toán, Văn, Lý, Hóa,... (49.8%). Gia đình, nhà trường, xã hội còn có thái độ "phán xét" đối với SKSS, nên các em ngại tiếp cận, ít đầu tư cho môn học. Các lực lượng xã hội ít ủng hộ, làm cho học sinh THPT có thái độ lo lắng, thiếu tự tin khi tiếp cận môn học này.

Định hướng cho học sinh THPT về một lối sống đúng đắn, về những tiêu chuẩn của một con người mới thì bên cạnh những tri thức cơ bản, những tri thức về nghề nghiệp, còn phải trang bị cho các em những tri thức về đời sống tâm sinh lý cơ thể, những vấn đề của SKSS để các em có ý thức hơn về những suy nghĩ và hành vi của mình. Nhận thức đúng đắn về nội dung SKSS sẽ giúp các em không chỉ có những suy nghĩ đúng, hành vi đúng; mà còn có thái độ đúng mực với các hiện tượng xấu, tức là không chỉ có khả năng tự định hướng cho bản thân mình, mà còn ảnh hưởng đến người khác một cách tích cực. Đó chính là vai trò vô cùng quan trọng của GDSKSS.